



ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH TÂN BÌNH

MST : 030 141 68 76

CÔNG TƯ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số:.....
Ngày: 29-01-2016
Chuyển:.....

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2015

(Được ban hành theo Thông tư 158/2013/TT-BTC)

Lưu : Phòng Kế Toán – Tài Vụ Công Ty

Ngày 29 tháng 01 năm 2016

MỤC LỤC BÁO CÁO

- 1) Biểu 01- Mẫu số 1 : Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư các dự án hình thành TSCĐ và XDCB năm 2015
- 2) Biểu 02- Mẫu số 1 : Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp năm 2015
- 3) Biểu 03- Mẫu số 1 : Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2015
- 4) Biểu 04- Mẫu số 1 : Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2015
- 5) Biểu 05- Mẫu số 1 : Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật năm 2015
- 6) Biểu 06- Mẫu số 1 : Tình hình bảo toàn vốn và phát triển vốn năm 2015
- 7) Biểu 07- Mẫu số 1 : Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ năm năm 2015
- 8) Báo cáo phân tích đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2015



Thanh 01/02
Ph. Thanh.

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB
 NĂM 2015**

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Thực hiện đến ngày 31/12/2014 (Triệu đồng)			Giải ngân đến ngày 31/12/2014 (Triệu đồng)		Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)	
			Tổng vốn	Vốn tự có	%	Vốn huy động	%		Bên cho vay	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/2014	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ		
A	Các dự án nhóm A																	
1																		
2																		
B	Các dự án nhóm B																	
1																		
2																		
C	Các dự án khác																	

Không phát sinh

Ghi chú: Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền

Hội đồng thành viên
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 MỘT THÀNH VIÊN
 DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ
 QUẬN TÂN BÌNH
 TP. HỒ CHÍ MINH
 S.Đ.Đ.Đ. B.0301410010-C.T.T.N.H.
 NGUYỄN VĂN HOÀI

Người lập biểu
 HỒ THỊ MAI CHI
 05-02-2016
 07

Giám đốc doanh nghiệp
 HÀ VĂN TOÀN
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 MỘT THÀNH VIÊN
 DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ
 QUẬN TÂN BÌNH
 TP. HỒ CHÍ MINH
 S.Đ.Đ.Đ. B.0301410010-C.T.T.N.H.

Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP
NĂM 2015**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư (01/01/2015)	Phát sinh		Giá trị đầu tư 30/06/2015	Tỷ lệ vốn góp (%)	Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)
			Tăng	Giảm				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)/(6)
A	Đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính							
I	Đầu tư vào công ty con	2.351.500.000	-	-	2.351.500.000	100	-	-
II	Đầu tư vào Công ty liên kết				-			
III	Đầu tư tài chính khác				-			
B	Đầu tư vào ngành nghề khác				-			
I	Đầu tư vào công ty con				-			
II	Đầu tư vào Công ty liên kết				-			
III	Đầu tư tài chính khác				-			



Hội đồng thành viên

Nguyễn Văn Hoài

Người lập biểu

Hồ Thị Mai Chi



Giám đốc doanh nghiệp

Hà Văn Toàn



UBND TP. Hồ Chí Minh
Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính : đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2013	Cùng kỳ năm 2014	Thực hiện năm 2015		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2013	Cùng kỳ năm 2014	Kế hoạch năm
			[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]
A.Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1.Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m2)	625.851.734	630.412.784	642.563.234	642.563.234	102,67	101,93	100,00
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	5.824.501	6.146.221	6.385.200	6.198.346	106,42	100,85	97,07
- Xây dựng cơ bản (đồng)	32.420.193.926	123.346.536.253	148.600.458.386	64.703.170.965	199,58	52,46	43,54
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m2)	625.851.734	630.412.784	642.563.234	642.563.234	102,67	101,93	100,00
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	5.824.501	6.146.221	6.385.200	6.198.346	106,42	100,85	97,07
- Xây dựng cơ bản (đồng)	18.098.172.429	145.717.957.682	141.114.845.000	78.735.323.976	435,05	54,03	55,80
3. Tồn kho cuối kỳ							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m2)	-	-	-	-	-	-	-
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	-	-	-	-	-	-	-
- Xây dựng cơ bản (đồng)	70.468.345.692	14.271.386.614	21.757.000.000	239.233.603	0,34	1,68	1,10
B.Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	233.578.357.338	264.763.241.175	256.060.950.000	208.464.663.954	89,25	78,74	81,41
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	-	-	-	-	-
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	233.578.357.338	264.763.241.175	256.060.950.000	208.464.663.954	89,25	78,74	81,41
4. Giá vốn hàng bán	222.430.591.423	245.448.427.512	230.379.043.000	185.782.261.546	83,52	75,69	80,64
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.147.765.915	19.314.813.663	25.681.907.000	22.682.402.408	203,47	117,44	88,32
6. Doanh thu hoạt động tài chính	5.911.981.502	5.003.418.278	5.392.050.000	4.126.213.130	69,79	82,47	76,52



Nội dung	Cùng kỳ năm 2013	Cùng kỳ năm 2014	Thực hiện năm 2015		Biên động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2013	Cùng kỳ năm 2014	Kế hoạch năm
			[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]
7. Chi phí tài chính	500.000	250.000	1.000.000	200.000	-		20,00
8. Chi phí bán hàng	0	0	-	-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.905.298.576	10.296.304.482	11.680.000.000	12.075.330.479	110,73	117,28	103,38
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.153.948.841	14.021.677.459	19.392.957.000	14.733.085.059	239,41	105,07	75,97
11. Thu nhập khác	181.086.005	246.835.455	50.000.000	3.880.984.147	2.143,17	-	7.761,97
12. Chi phí khác	94.023.000	68.650.000	45.000.000	7.191.595	7,65	-	15,98
13. Lợi nhuận khác	87.063.005	178.185.455	5.000.000	3.873.792.552	4.449,41	-	77.475,85
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.241.011.846	14.199.862.914	19.397.957.000	18.606.877.611	298,14	131,04	95,92
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	468.571.290	3.136.950.446	4.267.550.000	4.046.187.949	863,52	128,98	94,81
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	-	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	5.772.440.556	11.062.912.468	15.130.407.000	14.560.689.662	252,24	131,62	96,23



Hội đồng thành viên

Nguyễn Văn Hoài

Người lập biểu

Hồ Thị Mai Chi



Giám đốc doanh nghiệp

Hà Văn Toàn

Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
NĂM 2015**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
- Quét dọn vệ sinh (Lượt.m2)	642.563.234	630.412.784	98,11%	100,00%
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	6.385.200	6.198.346	97,07%	100,85%
- Công viên cây xanh (m2)	105.731	105.731	100,00%	100,80%
- Công trình xây dựng cơ bản (triệu đồng)	141.115	82.588	58,53%	76,95%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?				
- Quét dọn vệ sinh (Lượt.m2)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Công viên cây xanh (m2)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Công trình xây dựng cơ bản (triệu đồng)	Không có	Không có	Không có	Không có
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	Không có	Không có	Không có	Không có
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ (triệu đồng)	236.731	165.048	69,72%	85,58%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong kỳ (triệu đồng)	250.653	187.903	74,97%	94,23%

Ghi chú : Sản lượng quét dọn vệ sinh quét dọn đạt 98,11% so với kế hoạch là do, khi lập kế hoạch có tính quét dọn đường Phạm Văn Đồng, nhưng khi thực hiện thì sản lượng đường này chưa được duyệt



Hội đồng thành viên

Nguyễn Văn Hoài

Người lập biểu

Hồ Thị Mai Chi



Giám đốc

Hà Văn Toàn

UBND TP. Hồ Chí Minh
 Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

- | | Có | Không |
|---|-------------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Trong năm vừa qua, doanh nghiệp có tuân thủ (không bị xử phạt hành chính) và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản thu nộp ngân sách hay không? | <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Doanh nghiệp có tuân thủ đầy đủ (có quy trình, nhân viên được đào tạo và phổ biến về quy trình, không bị xử phạt hành chính và/hoặc trên hành chính, ...) các quy định về an toàn vệ sinh môi trường và xử lý chất thải không? | <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Doanh nghiệp có thực hiện đầy đủ chế độ chính sách (chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, v.v...) cho người lao động hay không? | <input checked="" type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4. Doanh nghiệp có bị lập biên bản vi phạm hành chính nào khác liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật không? | <input type="checkbox"/> | <input checked="" type="checkbox"/> |

Trong năm 2015, doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của chủ sở hữu, chấp hành khá tốt các chế độ, chính sách theo quy định nên chưa bị lập biên bản vi phạm hành chính nào liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách của nhà nước.

Hội đồng thành viên



Nguyễn Văn Hoài

Người lập biểu



Hồ Thị Mai Chi

Giám đốc doanh nghiệp



Hà Văn Toàn

UBND TP. Hồ Chí Minh
 Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

	Đầu kỳ (Tr.đ)	Cuối kỳ (Tr.đ)	Hệ số bảo toàn vốn
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	53.926	70.110	1,30
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	52.203	70.110	1,34
2. Quỹ đầu tư phát triển	1.723	-	-
3. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-	-
B. Tổng tài sản	364.073	338.157	0,93
C. Lợi nhuận sau thuế	X	14.562	X
D. Hiệu quả sử dụng vốn			
1. Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	X	20,77%	X
2. Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	X	4,31%	X



Hội đồng thành viên
 Nguyễn Văn Hoài

Người lập biểu
 Giám đốc doanh nghiệp
 Hồ Thị Mai Chi Hà Văn Toàn

UBND TP. Hồ Chí Minh
 Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Dư đầu năm (Tr.đ)	Tăng trong năm (Tr.đ)	Giảm trong năm (Tr.đ)	Dư cuối năm (Tr.đ)
1. Quỹ Đầu tư phát triển	1.723	-	1.723	-
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.155	10.293	4.520	6.928
3. Quỹ thưởng VCQLDN	157	218	-	375
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN	-	-	-	-
5. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	458	605	-	1.063

Thuyết minh:

1) Quỹ đầu tư phát triển giảm 1.723 tr.đ là do tăng vốn điều lệ theo quyết định 4436/QĐ-UBND ngày 07/09/2015

2) Quỹ khen thưởng, Phúc lợi tăng 10.293 tr.đ trong năm do:

- Tạm phân phối lợi nhuận năm 2015 : 10.193 tr.đ
- Nhận khen thưởng danh hiệu năm 2015 từ UBND Quận Tân Bình : 34 tr.đ
- Thu khác : 66 tr.đ

Quỹ khen thưởng, phúc lợi giảm 4.520 tr.đ do chi khen thưởng người lao động trong công ty, chi nghỉ mát, . . và chi hỗ trợ các đơn vị có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3) Quỹ thưởng VCQLDN : tăng 218 tr.đ do tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015.

5) Quỹ phát triển khoa học công nghệ : tăng 605 tr.đ do trích lập từ lợi nhuận trước thuế năm 2015.

Hội đồng thành viên

 Nguyễn Văn Hoài

Người lập biểu

 Hồ Thị Mai Chi

Giám đốc doanh nghiệp

 Hà Văn Toàn

BÁO CÁO PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015

(Số liệu chi tiết thể hiện trên 6 biểu mẫu quy định tại Thông tư 158/2013/TT-BTC)

1) Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp :

* Tình hình đầu tư tài sản và huy động vốn :

- Công ty không sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án cũng như không huy động vốn từ các nguồn khác để đầu tư dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh.

* Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp :

- Công ty có đầu tư vốn vào công ty con là Công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng Tân Bình, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304855078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 13/06/2011 với ngành nghề kinh doanh là mua bán vật liệu xây dựng và đồ dùng trang trí nội thất, vốn điều lệ 2.351.500.000 đồng.

- Trong năm 2015, lợi nhuận được chia từ công ty vật liệu xây dựng Tân Bình là 0 đồng, chiếm tỷ lệ 0% trên vốn đầu tư.

- Theo đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, sau năm 2015, công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Tân Bình thực hiện thoái vốn và giải thể.

* Tình hình quản lý tài sản và công nợ phải thu, phải trả :

- Công ty mua sắm tài sản hoặc thanh lý tài sản có giá trị lớn đều thực hiện tổ chức đấu thầu, đấu giá theo quy định, việc khấu hao tài sản cố định cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định hiện hành.

- Công ty không có nợ phải thu khó đòi và nợ phải trả quá hạn.

2) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn :

Vốn nhà nước tại doanh nghiệp được bảo toàn và tăng lên so với đầu năm, hệ số bảo toàn của Vốn chủ sở hữu là 1,3, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 20,77%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản là 4,31%.

3) Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp :

- Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chủ yếu trong năm của đơn vị có tăng so với cùng kỳ năm trước và giảm so với kế hoạch. Chất lượng sản phẩm dịch vụ đảm bảo chỉ tiêu theo quy định.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm so với các năm trước và so với kế hoạch, là do doanh thu xây dựng cơ bản giảm và doanh thu hoạt động tài chính giảm (chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng giảm do lãi suất tiền gửi giảm).

- Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đủ đáp ứng nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của chủ sở hữu, chấp hành khá tốt các chế độ, chính sách của nhà nước, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, trả lương trả thưởng cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và theo quy định.



Trong năm 2015 công ty chưa bị lập biên bản vi phạm hành chính nào liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách của nhà nước.

Lập biểu



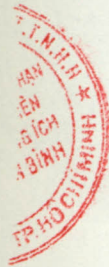
Hồ Thị Mai Chi



Giám đốc



Hà Văn Toàn



CNT/21/A04/D L2698-00004